

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

PHỤ LỤC 1

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN NGÀNH CƠ KHÍ Ô TÔ, MÁY KÉO, MÁY
NÔNG NGHIỆP, THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN**

(đính kèm Kế hoạch số /KH-SCT ngày /8/2022 của Sở Công Thương Đồng Nai)

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Mã số doanh nghiệp:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên người trả lời phiếu:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

I/ Thông tin về sản xuất của doanh nghiệp năm 2021

1. Thông tin sản phẩm sản xuất:

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Sản lượng sản xuất	Khối lượng sử dụng nội bộ (nếu có)	Tỷ trọng doanh thu của từng sản phẩm (%)		Sản phẩm được cung cấp cho ngành nào sau đây (đánh dấu x vào bên dưới)
					Nội địa	Xuất khẩu	
1							Máy móc Nông nghiệp:
2							Khai thác Công nghiệp:
3							CK Ô tô:
4							CK Xe máy:
5							CN Hóa chất:
.....							CN công nghệ cao:
							Khác (Ghi rõ)

2. Tên những máy móc, thiết bị (xếp theo thứ tự tầm quan trọng theo từng nhóm) hiện đang được doanh nghiệp sử dụng để sản xuất).

Tên máy móc, thiết bị	Hiệu suất sử dụng trong năm 2021 (%)	Số lượng	Nước sản xuất	Mã nước (theo cơ quan thống kê ghi)	Năm sản xuất
A. Thiết bị thủ công					
1.					
2.					
3.					
B. Thiết bị bán tự động					
1.					
2.					

II. Thông tin về khách hàng và nhà cung cấp của doanh nghiệp năm 2021

2.1 Trong năm 2021, tỷ trọng doanh thu bán sản phẩm, linh kiện, phụ tùng do doanh nghiệp sản xuất đến từ

	Tỷ trọng trong tổng doanh thu bán nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (%)
1) Bán tại Việt Nam	%
Trong đó: Bán cho các DN FDI	%
2) Xuất khẩu	%

2.2 Nếu doanh nghiệp có xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng do doanh nghiệp sản xuất, hãy kể tên 3 nước xuất khẩu quan trọng nhất của doanh nghiệp trong năm 2021

Tên nước	Mã nước (Cơ quan thống kê kê ghi)	Tỷ trọng trong tổng giá trị xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (%)
1)		%
2)		%
3)		%

2.3 Doanh nghiệp hãy kể tên 5 loại nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng chính mà doanh nghiệp mua để phục vụ sản xuất (xếp theo thứ tự chi phí mua vào) và tỷ trọng chi phí mua của từng loại trong tổng chi phí mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng của doanh nghiệp trong năm 2021:

Loại nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng	Mã sản phẩm (Cơ quan thống kê ghi)	Tỷ trọng trong tổng chi phí mua nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (%)	Tỷ trọng chi phí mua của từng sản phẩm (%)		Tên nước nhập khẩu chính/Xuất xứ nước ngoài (Nếu có)	Mã nước (Cơ quan thống kê ghi)
			Nội địa	Nhập khẩu/Xuất xứ nước ngoài		
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						

2.4 Thông tin lao động của doanh nghiệp:

Lao động	Tổng số lao động thời điểm 31/5/2022 (Người)	Trong đó		Tiền lương bình quân tháng 2021 (Triệu đồng)
		Lao động nữ (Người)	Lao động nước ngoài (Người)	
1) Công nhân sản xuất				
2) Lao động chuyên môn/ng nghiệp vụ				
3) Cán bộ quản lý (kỹ sư, chuyên ngành kỹ thuật)				
4) Nhân viên hành chính				

5) Tổng số				
------------	--	--	--	--

III. Thông tin về hỗ trợ doanh nghiệp

3.1 Theo doanh nghiệp, những yếu tố nào dưới đây là thế mạnh của doanh nghiệp (đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp). Trong số những thế mạnh đã lựa chọn, hãy chỉ rõ 2 thế mạnh được cho là lớn nhất đối với doanh nghiệp

Thế mạnh	Đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp	Thế mạnh lớn nhất (tối đa 2 lựa chọn)
1) Chất lượng sản phẩm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2) Giá thành sản phẩm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3) Thời gian giao hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4) Trình độ chuyên môn và kỹ năng của người lao động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5) Công nghệ/Máy móc thiết bị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6) Khả năng tài chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7) Hệ thống quản lý doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8) Thị trường và khách hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9) Khả năng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10) Tầm nhìn và chiến lược sản xuất kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11) Khả năng ứng phó với sự thay đổi môi trường kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12) Khác (Ghi rõ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3.2 Theo doanh nghiệp, những yếu tố nào dưới đây là khó khăn, thách thức đối với sự phát triển của doanh nghiệp (đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp). Trong số những khó khăn, thách thức đã lựa chọn, hãy chỉ rõ 2 khó khăn, thách thức được cho là lớn nhất đối với doanh nghiệp:

Khó khăn/Thách thức	Đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp	Khó khăn lớn nhất (tối đa 2 lựa chọn)
1) Tiếp cận khách hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2) Thông tin thị trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3) Đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng, giá thành, thời gian giao hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4) Nguồn cung cấp nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng đầu vào	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5) Công nghệ/Máy móc thiết bị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6) Nguồn nhân lực	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7) Đạt được các tiêu chuẩn theo chuẩn quốc tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8) Tiếp cận tài chính/tín dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9) Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10) Cơ sở hạ tầng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11) Môi trường kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12) Khác (Ghi rõ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3.3 Cho đến nay, doanh nghiệp có nhận được những ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ (máy móc thiết bị) từ các cơ quan nhà nước không?

A) Có

B) Không

3.4. Cho đến nay, doanh nghiệp có nhận được những hỗ trợ từ khách hàng của doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh không?: A) Có
B) Không

3.5. Doanh nghiệp mong muốn nhận/tiếp tục nhận được những hỗ trợ nào dưới đây (đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp). Trong số những hỗ trợ doanh nghiệp đã lựa chọn, hãy chỉ rõ 2 loại hỗ trợ doanh nghiệp mong muốn nhất

Loại hỗ trợ	Đánh dấu vào những lựa chọn phù hợp	Hỗ trợ mong muốn nhất (tối đa 2 lựa chọn)
1) Thủ tục hành chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2) Mặt bằng sản xuất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3) Thuế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4) Vốn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5) Công nghệ, máy móc, thiết bị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6) Đào tạo và phát triển nhân lực	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7) Thông tin về thị trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8) Tiếp cận khách hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9) Liên kết các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10) Khác (Ghi rõ)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ghi chú: (1) đánh dấu X vào ô phù hợp. (2) Các doanh nghiệp liên hệ anh Cương số điện thoại 0975 494949 để lấy file điền thông tin.

NGƯỜI ĐIỀU TRA PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đ.D DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)